

MÔI TRƯỜNG - SINH THÁI

QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG LƯU VỰC SÔNG HƯƠNG

Đỗ Nam*, Bùi Thị Mai, Nguyễn Văn Cư*****

I. Tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương - đối tượng nghiên cứu và bảo vệ

Lưu vực sông Hương nằm gọn trong địa giới hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế, theo phân loại lưu vực sông là lưu vực sông nội tỉnh, với 2 dòng chính là sông Hương và sông Bồ. Theo số liệu cập nhật của Ban Quản lý Dự án sông Hương,⁽¹⁾ lưu vực sông Hương có diện tích 3.223km², nằm trên địa bàn 134 phường, xã trên tổng số 152 phường, xã của 9 huyện, thành phố. Sông Hương là đoạn sông từ ngã ba Tuần đến cửa sông đổ ra phá Tam Giang, có 2 nhánh Tả Trạch và Hữu Trạch bắt nguồn từ dãy Trường Sơn ở các huyện A Lưới và Nam Đông. Sông Bồ cũng bắt nguồn từ dãy Trường Sơn ở huyện A Lưới chảy qua các huyện Phong Điền, Hương Trà và Quảng Điền, rồi nhập vào dòng chính sông Hương ở ngã ba Sinh, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang. Ngoài các nhánh sông tự nhiên, hệ thống sông Hương còn bao gồm các sông đào nối sông Hương với sông Bồ, nối sông Bồ với phá Tam Giang, nối sông Hương với đầm Cầu Hai. Như vậy, có thể nói lưu vực sông Hương bao gồm cả hệ đầm phá Tam Giang-Cầu Hai. Tổng chiều dài hệ thống sông chính trong lưu vực sông Hương là 190km, chiếm diện tích gần 3.000km² hay gần 60% tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng lưu lượng dòng chảy năm của lưu vực sông Hương khá lớn, nhưng tập trung chủ yếu vào 3-4 tháng mùa mưa, vì vậy thường xảy ra lũ, lụt. Vào mùa kiệt, lưu lượng dòng chảy rất nhỏ, chiếm khoảng 25-30% tổng lưu lượng năm, dẫn đến hạn hán và xâm nhập mặn sâu theo các dòng sông [1].

Lưu vực sông Hương đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, vì nó cung cấp nhiều nguồn lực tự nhiên cho các ngành kinh tế cơ bản của tỉnh: nước ngọt cho nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt, các loại khoáng sản cho công nghiệp khai khoáng và chế biến, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học... Trong lưu vực có thành phố Huế với quần thể di tích lịch sử được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Ngoài ra, đa số các khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng của quốc gia hoặc của tỉnh đã được công nhận hoặc đang lập hồ sơ [2, 3] tập trung chủ yếu ở lưu vực sông Hương làm cho lưu vực sông này càng thêm quan trọng.

Tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương là đối tượng được quan tâm nghiên cứu của nhiều tổ chức và cá nhân vì các mục đích khác nhau. Có 3 nhóm vấn đề liên quan đến tài nguyên nước và môi trường lưu

* Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế.

** Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

*** Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

vực sông Hương được các nhà khoa học đặc biệt quan tâm là: (1) chiến lược, quy hoạch sử dụng; (2) môi trường và chất lượng nước; (3) hiện tượng lũ lụt, nguyên nhân và các giải pháp hạn chế thiệt hại do lũ lụt gây ra. Nếu xét đến tầm ảnh hưởng của các công trình liên quan đến lưu vực sông Hương thì các chiến lược, quy hoạch hoặc các cơ sở khoa học cho chiến lược, quy hoạch là nhóm công trình khoa học quan trọng nhất. Đó là các loại chiến lược, quy hoạch: quy hoạch thủy lợi [4, 5], quy hoạch thủy điện [6], quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sạn, sỏi lòng sông [7], quy hoạch chỉnh trị nhằm ổn định hai bờ sông [8], chiến lược phát triển và bảo vệ nguồn nước [9, 10] của lưu vực sông Hương và các lưu vực sông khác của tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặc dù đã bắt đầu quan tâm đến quy hoạch thủy điện [6], nhưng đa số các quy hoạch và chiến lược này đều liên quan đến vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên nước, với quan điểm lưu vực sông có chức năng duy nhất là cung cấp nguồn nước cho ngành thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hầu như các quy hoạch và chiến lược này chưa sử dụng tiếp cận quản lý tổng hợp và phát triển bền vững, chưa đặt tài nguyên nước vào một chỉnh thể không thể tách rời là môi trường lưu vực sông để xem xét, chưa coi tài nguyên nước chỉ là một yếu tố môi trường, một trong những tài nguyên thiên nhiên cần được bảo vệ và sử dụng một cách hợp lý, thông minh và bền vững.

Nhóm công trình khoa học có số lượng nhiều nhất là nhóm nghiên cứu về môi trường và chất lượng nước. Từ năm 1994-1995, khi cơ quan quản lý môi trường địa phương được thành lập, thì gần như đều đặn hàng năm hoặc 5 năm, cơ quan này đều có công bố báo cáo hiện trạng môi trường của tỉnh, trong đó môi trường và chất lượng nước của các dòng sông là một trong những chương, mục quan trọng, không bao giờ thiếu [11-13]. Căn cứ vào 10 thông số quan trọng nhất đặc trưng cho môi trường và chất lượng nước sông Hương, Phạm Khắc Liệu và cộng sự [14] đánh giá chất lượng nước sông Hương là tốt đến rất tốt. Các công trình nghiên cứu khả năng ô nhiễm nói chung [15] và ô nhiễm kim loại nặng nói riêng [16] và số liệu quan trắc chất lượng nước sông Hương gần đây [17] đã khẳng định lại rằng nguy cơ ô nhiễm sông Hương và các dòng sông trong lưu vực sông Hương là có thực, nhưng cho đến nay các thông số chất lượng nước sông Hương vẫn đạt tiêu chuẩn.

Lũ lụt, các vấn đề liên quan đến lũ lụt, trong đó có các giải pháp giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt gây ra là mối quan tâm thường trực của các nhà khoa học [18-23], từ việc mô tả lại quá trình ngập lụt trong mối quan hệ với các đặc trưng vật lý của lưu vực [18], ứng dụng các mô hình tính toán để xây dựng mô hình ngập lụt [19-21], hoặc xây dựng các bản đồ ngập lụt và phương án cảnh báo, dự báo [22] đến phát triển công nghệ dự báo lũ có thể ứng dụng trong thực tế phòng tránh lũ lụt trong mấy năm qua của tỉnh [23]. Ngoài ra, còn hàng trăm công trình nghiên cứu khoa học của các tổ chức và cá nhân ở trung ương và địa phương đã được công bố, đề cập đến mọi khía cạnh, lĩnh vực liên quan đến tài nguyên và môi trường nước lưu vực sông Hương, mà chúng tôi không thể liệt kê hết ra đây.

Chính vì lưu vực sông Hương có sự khác biệt, có vai trò quan trọng và được quan tâm như vậy, mà UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã phối hợp với các tổ chức quốc tế và các bộ, ngành tổ chức hội thảo "The Development Plan of

Huong River Basin” tại Hà Nội vào tháng 5/1997 [24].

Diễn lại các công trình nghiên cứu về tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương, chúng tôi nhận thấy rằng, hầu hết các công trình đã công bố đều ra đời trong bối cảnh tài nguyên nước trong lưu vực chỉ có một mục tiêu sử dụng duy nhất là thủy lợi phục vụ nông nghiệp. Hơn nữa, mục tiêu sử dụng này đã được xác định một cách mặc nhiên. Nay mục tiêu sử dụng nước đã thay đổi, một phần tài nguyên nước đã hoặc đang được quy hoạch cho mục tiêu khai thác thủy điện⁽²⁾ và các nhu cầu cấp nước khác.

Rõ ràng là, quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương đang kéo theo nhiều vấn đề, cả về môi trường và xã hội, đặt ra cho lưu vực sông Hương nhiều thách thức: các nguồn thải không được kiểm soát là nguy cơ gây ô nhiễm các nguồn nước trong lưu vực, đặc biệt là dòng chính sông Hương; tài nguyên thiên nhiên đang được sử dụng chưa hợp lý, có nguy cơ cạn kiệt (tài nguyên rừng tự nhiên, đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sinh sông, đầm phá...), môi trường chưa được quan tâm bảo vệ, nhiều yếu tố môi trường có nguy cơ suy thoái (đất, nước), các tác động tiêu cực của thiên tai vẫn chưa được hạn chế...; hoạt động quản lý môi trường còn nhiều bất cập. Về xã hội, tỷ lệ đói nghèo vẫn còn cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, nguồn nhân lực chưa trở thành nguồn lực cơ bản cho phát triển. Có nghĩa là sự phát triển của lưu vực sông Hương chưa bền vững.

Lý luận chung về quản lý lưu vực sông [25, 26] chỉ ra rằng, muốn giải quyết được những thách thức mà lưu vực sông Hương đang phải đối mặt cần phải ứng dụng thực hành tiếp cận quản lý tổng hợp lưu vực sông, mà cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện quản lý tổng hợp là các quan điểm, mục tiêu sử dụng tài nguyên nước và môi trường của địa phương. Bài này đặt mục tiêu phân tích các quan điểm, mục tiêu sử dụng nước và bảo vệ môi trường của quốc tế, quốc gia, các điều kiện tự nhiên và xã hội, quy hoạch phát triển trong 10 năm, 20 năm tới của địa phương để đưa ra các quan điểm, mục tiêu sử dụng tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương.

II. Quan điểm về sử dụng tài nguyên nước kết hợp với bảo vệ môi trường lưu vực sông của quốc gia và quốc tế

Hội nghị quốc tế về nước và phát triển bền vững họp tại Dublin, năm 1992, đã đưa ra 4 nguyên tắc về tài nguyên nước và phát triển bền vững [27], mà đến nay vẫn giữ nguyên giá trị. Nguyên tắc thứ nhất nhấn mạnh đến vai trò cực kỳ quan trọng của tài nguyên nước đối với cuộc sống và tính hữu hạn về số lượng, tính dễ tổn thương về chất lượng của nó: *“Nước ngọt là tài nguyên có hạn và dễ suy thoái, cần thiết để duy trì sự sống, phát triển và môi trường”*. Nguyên tắc thứ hai là nguyên tắc đảm bảo cho sự tham gia của các nhóm đối tượng liên quan đến nước trong quản lý tài nguyên nước: *“Phát triển và quản lý nước cần dựa trên nguyên tắc cùng tham gia của người dùng nước, người lập kế hoạch và hoạch định chính sách ở mọi cấp”*. Nguyên tắc thứ ba nhấn mạnh vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc bảo vệ nguồn nước: *“Phụ nữ có vai trò trung tâm trong việc dự trữ, quản lý và bảo vệ nguồn nước”*. Nguyên tắc thứ tư khẳng định giá trị hàng hóa và tính cạnh tranh trong sử dụng nguồn nước: *“Nước có giá trị kinh tế trong mọi sử*

dụng cạnh tranh và cần được thừa nhận là một hàng hóa kinh tế". Chính nguyên tắc thứ tư này đã làm thay đổi nhiều nhận thức và chính sách, pháp luật về tài nguyên nước của chúng ta trong thời gian qua.

Trên cơ sở 4 nguyên tắc Dublin, năm 2001, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã đưa ra 7 chính sách về nước của châu Á làm cơ sở cho quản lý, bảo vệ, chia sẻ các nguồn nước và về ưu tiên hỗ trợ của ADB trong lĩnh vực nước [28], đặc biệt là các nguồn nước thuộc các lưu vực sông xuyên quốc gia. Các chính sách này khuyến khích ưu tiên quốc gia về cải cách ngành nước, cải thiện và thúc đẩy các dịch vụ liên quan đến tài nguyên nước, thúc đẩy bảo tồn các nguồn nước và nâng cao hiệu suất các hệ thống khai thác và sử dụng nước, thúc đẩy quản lý tổng hợp tài nguyên nước ở từng quốc gia và khuyến khích hợp tác khu vực trong sử dụng cùng có lợi các nguồn nước từ các lưu vực xuyên biên giới và tạo điều kiện cho trao đổi thông tin, kinh nghiệm của ngành nước và tăng cường quản lý nhà nước.

Tiếp sau "Kế hoạch quốc gia về môi trường và phát triển lâu bền 1991-2000" [29], "Chiến lược (2001-2010) và kế hoạch hành động (2001-2005) quốc gia về bảo vệ môi trường" [30] đã được công bố. Trong các nội dung chủ yếu của chiến lược này, nội dung "*bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên nước*" được coi là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Thực hiện chương trình hành động Johannesburg về môi trường và phát triển bền vững, năm 2004 Việt Nam đã xây dựng và công bố Agenda 21 quốc gia (VA21) [31] làm định hướng chiến lược cho phát triển bền vững của đất nước. Trong VA21 quốc gia có 9 lĩnh vực liên quan đến sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm thì có đến 7 lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông. Đây chính là định hướng chiến lược của quốc gia mà các địa phương, trong đó có tỉnh Thừa Thiên Huế cần tuân theo khi đề xuất các quan điểm, mục tiêu, các chương trình, đề án liên quan đến sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững nói chung, liên quan đến sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông nói riêng.

III. Đề xuất quan điểm về sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông của tỉnh Thừa Thiên Huế

Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định 86/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 [32]. Trong quy hoạch tổng thể này của tỉnh Thừa Thiên Huế, có 10 quan điểm phát triển chủ đạo về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... Tất cả các quan điểm phát triển đó đều nhấn mạnh đến tính bền vững của phát triển, đến sự cân bằng, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Trong số 10 quan điểm phát triển đó, quan điểm thứ 9 về môi trường nhấn mạnh: "*Bảo đảm phát triển bền vững môi trường. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, không làm tổn hại và suy thoái môi trường và cảnh quan thiên nhiên*". Sự khác biệt của tỉnh Thừa Thiên Huế chính là không chỉ quan tâm đến việc "*không làm tổn hại và suy thoái môi trường*" mà còn đặc biệt quan tâm đến "*cảnh quan thiên nhiên*" - một tài nguyên du lịch quan trọng của tỉnh.

Dựa trên các nguyên tắc chung về bảo vệ môi trường và sử dụng tài

nguyên nước của quốc tế (toàn cầu, châu Á), của quốc gia, dựa trên các nghiên cứu đã công bố của các nhà khoa học và nghị định về quản lý lưu vực sông của Chính phủ [33], chúng tôi đưa ra 7 quan điểm liên quan đến sử dụng tài nguyên nước trong lưu vực sông Hương, thể hiện các nguyên tắc quản lý tổng hợp lưu vực sông và sử dụng hợp lý tài nguyên nước trong lưu vực như sau:

1. Lưu vực sông Hương là lưu vực sông nội tỉnh, của tỉnh Thừa Thiên Huế, không phụ thuộc ranh giới hành chính giữa các huyện, các xã, nhưng có tầm quan trọng quốc tế vượt ra ngoài khuôn khổ một tỉnh, một quốc gia về giá trị tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng,⁽³⁾ về giá trị văn hóa-lịch sử và du lịch gắn với sông Hương, về mô hình quản lý lưu vực sông nội tỉnh.

2. Tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương có quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời của một chỉnh thể là lưu vực sông. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường lưu vực sông, tài nguyên nước là một yếu tố thành phần, ngược lại trong lĩnh vực quản lý tổng hợp lưu vực sông với chủ thể là tài nguyên nước, môi trường là yếu tố thành phần. Đây chính là lý do để áp dụng quản lý tổng hợp lưu vực sông.

3. Tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất quản lý thông qua các văn bản quy phạm pháp luật trung ương và địa phương đã và sẽ được ban hành. Các chính sách, cơ chế và quy phạm pháp luật của địa phương phải phù hợp với các quy định pháp luật của nhà nước trung ương và tôn trọng các quy luật của tự nhiên. Mọi tổ chức xã hội, thành phần kinh tế và cá nhân có quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các thành phần môi trường của lưu vực sông, nhưng có trách nhiệm tuân thủ các quy định của UBND tỉnh và có nghĩa vụ giữ gìn, bảo vệ môi trường lưu vực sông.

4. Tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương phải được phát triển bền vững và phải được khai thác, sử dụng đa mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả. Tính bền vững của lưu vực sông Hương còn phải được thể hiện trong cơ chế tài chính bền vững đối với mọi đối tượng đầu tư phát triển nguồn nước và sử dụng nước.

5. Nâng cao khả năng chủ động về nguồn nước cung cấp cho các ngành sản xuất và đời sống, đảm bảo *dòng chảy môi trường*⁽⁴⁾ trong lưu vực sông Hương, đồng thời hạn chế các thiệt hại do nước gây ra.

6. Sản phẩm nước là hàng hóa, đầu tư cho bảo vệ và đảm bảo nguồn nước trong lưu vực sông Hương là đầu tư cho phát triển. Đảm bảo công bằng trong sử dụng tài nguyên nước, chia sẻ lợi ích giữa các địa phương (huyện, xã, thượng lưu, hạ lưu) trong cùng lưu vực, giữa các ngành sử dụng nước (nông nghiệp, thủy sản, thủy điện, công nghiệp, nước sinh hoạt...) và phòng tránh lũ lụt.

7. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước trong lưu vực sông Hương được thực hiện theo phương thức quản lý tổng hợp lưu vực sông. Có thể chuyển nước từ lưu vực sông Hương sang lưu vực sông khác và ngược lại, nhưng không được chuyển lũ từ lưu vực sông này sang lưu vực sông khác.

Ở đây, 2 quan điểm đầu tiên đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của lưu vực sông Hương và coi lưu vực sông Hương là một thể thống nhất về tài

nguyên nước và môi trường, không phụ thuộc và ranh giới hành chính (trong trường hợp tỉnh Thừa Thiên Huế là giữa các huyện, các xã). Các quan điểm này gắn liền với các quan điểm về bảo vệ môi trường lưu vực sông, là cơ sở để chúng tôi đề xuất cho các nhà quản lý địa phương chấp nhận các mục tiêu định hướng về sử dụng tài nguyên nước kết hợp với bảo vệ môi trường lưu vực sông Hương giai đoạn từ nay đến năm 2020, là những quan điểm cơ bản đảm bảo cho lưu vực sông Hương phát triển bền vững trong tương lai.

IV. Mục tiêu về sử dụng nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông Hương

Như trên đã nói, lưu vực sông Hương được coi là một chỉnh thể về tài nguyên nước và môi trường, vì vậy mục tiêu về sử dụng tài nguyên nước và mục tiêu về bảo vệ môi trường lưu vực sông Hương là không thể tách rời. Vì lưu vực sông Hương chiếm một vị trí quan trọng, cả về tự nhiên (diện tích) lẫn kinh tế-xã hội (dân số, các cơ sở kinh tế...) ⁽⁵⁾ đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, nên dưới đây chúng tôi sử dụng các mục tiêu về tài nguyên nước và môi trường trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của toàn tỉnh đến năm 2020 làm các mục tiêu cho lưu vực sông Hương. Trong những trường hợp có thể, chúng tôi sẽ nhấn mạnh trường hợp riêng của các dòng sông trong lưu vực.

Trong “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020” mới được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt [35], thì trong lĩnh vực môi trường, tỉnh Thừa Thiên Huế đặt ra các mục tiêu sau đây: ⁽⁶⁾

1. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55% vào năm 2010 và trên 60% vào năm 2020.
2. Bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng (rừng ngập mặn ven biển, đầm phá...), tránh làm ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm.
3. Nước thải từ các khu đô thị, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và các làng nghề phải được xử lý trước khi xả ra môi trường; Chất thải rắn phải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định.
4. Phòng chống, hạn chế đến mức tối đa sự suy kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tác hại của thiên tai (bão, lũ, lụt...).

Trong các ngành kinh tế, các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp là những ngành gắn bó mật thiết với lưu vực sông, với tài nguyên nước. Mục tiêu của các ngành này trong quy hoạch tổng thể là: “Gắn phát triển nông, lâm, ngư nghiệp với bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên biển, bảo vệ môi trường và giữ cân bằng sinh thái”, “Phát triển kinh tế rừng với bảo vệ môi trường. Bảo vệ và phát triển vốn rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng tự nhiên”, “Về thủy sản... kết hợp đảm bảo tính đa dạng, khả năng duy trì, tái tạo nguồn lợi thủy, hải sản, duy trì và bảo vệ môi trường sống cho các loài thủy sinh vùng đầm phá, ven biển”.

Mặc dù không được đưa vào mục tiêu sử dụng nước một cách tường minh như các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, nhưng ngành thủy điện là một trong những ngành cạnh tranh chính trong sử dụng tài nguyên nước trong lưu vực sông Hương. Với quy hoạch sẽ xây dựng nhiều

công trình thủy điện trung bình và nhỏ trên toàn lãnh thổ tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó có 10 công trình đã và sẽ được xây dựng trong lưu vực sông Hương, chắc chắn mục tiêu sử dụng tài nguyên nước trong những năm tới của tỉnh sẽ thay đổi căn bản, từ việc gần như 100% lượng nước dành cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, nay tài nguyên nước, các dòng chảy sẽ được chia sẻ lại, một phần dòng chảy trên thượng nguồn sẽ tập trung về các hồ chứa, dòng chảy lũ mùa mưa sẽ giảm, dòng chảy kiệt mùa nắng sẽ được nâng lên, xâm nhập mặn sẽ được đẩy lùi... Tuy nhiên, đi kèm với tài nguyên nước là lượng phù sa màu mỡ cho đồng ruộng, là các loại cát, sạn sỏi cho xây dựng, là thức ăn cho các loài thủy, hải sản ở hạ du, nếu lòng hồ không được làm sạch thì nguồn nước mặt đi qua các hồ chứa sẽ bị ô nhiễm trong một thời gian tính bằng đơn vị năm ... Những vấn đề này chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện. Quy hoạch ngành thủy điện mới mẻ và đầy tiềm năng, nhưng tác động môi trường được đánh giá chưa kỹ, cả tiêu cực lẫn tích cực, cần tiếp tục đánh giá thêm, nhằm tránh những hậu quả đáng tiếc, không thể sửa chữa trong tương lai.

Là một trung tâm du lịch, bên cạnh mục tiêu sử dụng nước cho đô thị và công nghiệp, thành phố Huế - đô thị nằm ở trung tâm của lưu vực sông Hương, còn có mục tiêu sử dụng nước cho du lịch rất lớn. Nhu cầu nước ở đây không những phải được đảm bảo về số lượng mà còn phải được đảm bảo về chất lượng. Trước đây, đã có thời kỳ sông Hương bị nhiễm mặn vào mùa kiệt, nước mặn lấn sâu quá điểm lấy nước của nhà máy nước, nên chất lượng nước cấp không được bảo đảm, rất nhiều dịch vụ ăn uống bị ảnh hưởng, lượng khách du lịch giảm sút. Bên cạnh chất lượng nước, vấn đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên dọc các dòng sông, đặc biệt là hai bờ sông Hương, là vấn đề rất được quan tâm, không chỉ ở tầm địa phương, mà còn ở tầm quốc tế. UNESCO đã có thư gợi ý tỉnh Thừa Thiên Huế lập hồ sơ, đề nghị UNESCO công nhận 2 bờ sông Hương là Di sản thiên nhiên thế giới.

Các mục tiêu sử dụng nước trong 10, 20 năm tới trong lưu vực sông Hương đều quan trọng, có tính cạnh tranh cao. Vì vậy, rất cần một cơ chế phối hợp, điều hành, phân bổ nguồn nước hợp lý, đảm bảo đồng thời mọi mục tiêu sử dụng của các ngành, địa phương và cộng đồng dân cư.

V. Kết luận

Như vậy, tiếp thu các quan điểm về sử dụng tài nguyên nước kết hợp bảo vệ môi trường lưu vực sông của quốc gia và quốc tế, chúng tôi đã đề xuất 7 quan điểm về sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông Hương. Các quan điểm được đề xuất này là phù hợp với các nguyên tắc Dublin về nước và phát triển bền vững năm 1992, với các chính sách về nước của châu Á do ADB đề xuất, với các nội dung liên quan đến tài nguyên nước, môi trường và phát triển bền vững trong “Định hướng chiến lược quốc gia về phát triển bền vững” (Agenda 21) do Chính phủ công bố.

Chúng tôi cũng đã đề xuất các mục tiêu về sử dụng tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương. Các mục tiêu này được đề xuất dựa trên cơ sở mục tiêu phát triển tổng thể kinh tế-xã hội của tỉnh theo hướng phát triển bền vững và các mục tiêu của các ngành, địa phương liên quan đến tài

nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương.

Các quan điểm và mục tiêu được đề xuất đã khẳng định tầm quan trọng của lưu vực sông Hương đối với địa phương, quốc gia và quốc tế và các nguyên tắc quản lý tổng hợp lưu vực sông, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, mà trọng tâm là tài nguyên nước, phát huy các giá trị, khai thác các tiềm năng để phát triển bền vững lưu vực sông Hương.

Ñ Ñ - B T M - N V C

CHÚ THÍCH

- (1) Một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, nay đã giải thể.
- (2) Theo quy hoạch phát triển thủy điện của tỉnh Thừa Thiên Huế, trên lãnh thổ toàn tỉnh, mà chủ yếu là trong lưu vực sông Hương, sẽ có 11 công trình thủy điện lớn nhỏ, một số công trình đã và đang xây dựng và bắt đầu tích nước.
- (3) Hiện tại, trong lưu vực sông Hương có 1 vườn quốc gia, 1 khu bảo tồn thiên nhiên đã được thành lập và 2 khu bảo tồn thiên nhiên khác (Khu bảo tồn Sao la và Khu bảo tồn Thiên nhiên đầm phá) đang được chuẩn bị thành lập.
- (4) *Dòng chảy môi trường* là chế độ nước được cung cấp trong một dòng sông, vùng đất ngập nước hoặc vùng ven bờ để duy trì các hệ sinh thái và những lợi ích của chúng ở những nơi dòng chảy bị điều tiết và có sự cạnh tranh trong sử dụng nước [34].
- (5) Hầu như toàn bộ (10/11) các công trình thủy điện, thủy lợi được quy hoạch trên lãnh thổ tỉnh Thừa Thiên Huế đều nằm trong lưu vực sông Hương.
- (6) Chúng tôi hầu như giữ nguyên văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Địa chí Thừa Thiên Huế*, Phần Tự nhiên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005
2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Luận chứng khu bảo vệ tự nhiên đất ngập nước đầm phá Tam Giang-Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế*. Tài liệu đề án, Huế, 1998, không xuất bản, lưu tại Sở KHCN TTH.
3. Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, *Luận chứng khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Ô Lâu*. Tài liệu đề án, không xuất bản, Huế, 2007, lưu tại Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
4. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Quy hoạch thủy lợi tỉnh Thừa Thiên Huế đến 2015 và tầm nhìn đến 2020*. Báo cáo quy hoạch, Huế, 2007.
5. Nguyễn Văn Châu, *Báo cáo bổ sung quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Hương*. Báo cáo quy hoạch tổng hợp 1999. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Viện Quy hoạch Thủy lợi, Hà Nội.
6. Công ty Tư vấn Điện, *Quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Hương*, 2003, lưu tại Ban Quản lý các dự án sông Hương (cũ), Huế.
7. Bùi Văn Nghĩa và CCS, *Nghiên cứu xây dựng quy hoạch về khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông*, Báo cáo kết quả đề tài KHCN cấp tỉnh, tỉnh Thừa Thiên Huế, Huế, 2002. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Sở Khoa học và Công nghệ TTH.
8. Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam, *Quy hoạch, chỉnh trị ổn định sông Hương đoạn từ hạ lưu hồ Tả Trạch đến đập Thảo Long*. Báo cáo khoa học, Huế, 2005. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Ban Quản lý các dự án sông Hương, tỉnh TTH.
9. Viện Quy hoạch Thủy lợi, *Chiến lược phát triển nguồn nước các lưu vực sông tỉnh TTH*. Báo cáo tổng hợp, Hà Nội, 2005. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Viện Quy hoạch Thủy

- lợi và Sở NNPTNT tỉnh Thừa Thiên Huế.
10. Viện Quy hoạch Thủy lợi, *Quy hoạch sử dụng tổng hợp và bảo vệ nguồn nước lưu vực sông Hương, Thừa Thiên Huế*. Báo cáo tổng hợp, Hà Nội, 2004. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Viện Quy hoạch Thủy lợi, Hà Nội.
 11. Đỗ Nam và CCS, *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh TTH 5 năm 1994-1998*. Báo cáo đề tài KHCN cấp tỉnh, tỉnh TTH, Huế, 1999. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Sở KHCN TTH.
 12. Đỗ Nam và CCS, *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 1996*. Báo cáo đề tài KHCN cấp tỉnh, tỉnh TTH, Huế, 1997. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Sở KHCN TTH.
 13. Nguyễn Việt Hùng và CCS, *Hiện trạng môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế 5 năm 2002-2006*, Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, Huế, 2007. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
 14. Phạm Khắc Liệu, *Water Quality Management: A Case Study of the Huong River in Hue City, Vietnam*. AIT Master Thesis, 1997.
 15. Nguyễn Hoàng Phước, *Đóng góp vào việc đánh giá sự ô nhiễm nước sông Hương*. Luận án thạc sĩ khoa học hóa học, Hà Nội, 1997.
 16. Võ Văn Tân, Lê Thị Lý, “Nghiên cứu xác định vết kim loại nặng ô nhiễm nước sông Hương”. *Thông tin Khoa học và Công nghệ TTH* (nay là Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*), số 3 (09). 1995.
 17. Nguyễn Văn Cư, Nguyễn Thám, Nguyễn Hoàng Sơn, “Đánh giá tài nguyên và chất lượng nước lưu vực sông Hương làm cơ sở cho việc sử dụng hợp lý lãnh thổ”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 3 (74). 2009.
 18. Dương Văn Khánh, *Mô tả liên quá trình ngập lũ liên quan đến các đặc trưng vật lý của lưu vực*. Báo cáo chuyên đề thuộc dự án thí điểm Quản lý tổng hợp vùng ven bờ tỉnh TTH (VNICZM), Huế, 2001. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Sở KHCN TTH.
 19. Lê Văn Nghị và CCS, *Ứng dụng mô hình MIKE tính toán dòng chảy lũ trên hệ thống sông Hương phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế*. Tài liệu nghiên cứu điển hình (Case Study), dự án DANIDA, 2004.
 20. Nguyễn Việt và CCS, *Mô tả diễn biến lũ lụt trong mối quan hệ với những đặc điểm tự nhiên trong vùng*. Báo cáo chuyên đề thuộc dự án thí điểm Quản lý tổng hợp vùng ven bờ tỉnh TTH (VNICZM), Huế, 2001. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Sở KHCN TTH.
 21. Trương Đình Hùng và CCS, *Xây dựng bản đồ phân vùng ngập lụt và phương án cảnh báo, dự báo nguy cơ ngập lụt hạ lưu sông Hương, sông Bồ, tỉnh Thừa Thiên Huế*. Báo cáo đề tài KHCN cấp tỉnh, lưu tại Sở KHCN TTH và Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Trung Trung Bộ, Đà Nẵng.
 22. Nguyễn Văn Điệp và CCS, *Xây dựng mô hình ngập lụt lưu vực sông Hương và mô phỏng ngập lụt năm 1999*. Báo cáo kết quả đề tài 2004. Tài liệu không xuất bản, lưu tại Viện Cơ học, Hà Nội.
 23. Hoàng Văn Lai và CCS, “Kết nối mô hình thủy văn-thủy lực để mô phỏng và dự báo lũ lụt cho lưu vực hệ thống sông Hương”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 1(72), 2009.
 24. Ngô Trọng Thuận, *Vấn đề quản lý tổng hợp lưu vực sông*. Kỷ yếu hội thảo lần thứ 9, Viện Khí tượng Thủy văn, Hà Nội, 2005, trang 319-322.
 25. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Quản lý tổng hợp lưu vực sông ở Việt Nam nhằm phát triển bền vững*. Báo cáo dự án “Hỗ trợ xây dựng và thực hiện chương trình Nghị sự 21 Quốc gia Việt Nam” (VIE/01/02) do Trung tâm Phát triển Tài nguyên và Môi trường và Viện Môi trường và Phát triển thực hiện, Hà Nội, 1/2006.
 26. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Kỷ yếu hội thảo “The development plan of Huong river basin”*, tổ chức tại Hà Nội 15-16/5/1997.
 27. International Conference on Water and Environment, *Dublin Principles*, Dublin, 1992.
 28. Asian Development Bank (ADB), *Water for All: The Water Policy of the Asian Develop-*

ment Bank. Manila, 1996.

29. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Kế hoạch quốc gia về môi trường và phát triển lâu bền 1991-2000, Khôn khổ hành động*, Hà Nội, 8/1991.
30. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Chiến lược (2001-2010) và kế hoạch hành động (2001-2005) quốc gia về bảo vệ môi trường*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2000.
31. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21)*, Hà Nội, 8/2004.
32. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 86/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*, Hà Nội, 6/2009.
33. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị định về quản lý lưu vực sông*, Hà Nội, 2008.
34. M. Dyson, G. Bergkamp và J. Scanlon, *Dòng chảy - Cẩm nang dòng chảy môi trường*, IUCN Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 2007.
35. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*, kèm theo Quyết định 86/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

TÓM TẮT

Hầu hết các công trình khoa học đã công bố về tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương đều mặc nhiên thừa nhận rằng tài nguyên nước trong lưu vực chỉ có một mục tiêu sử dụng duy nhất là thủy lợi phục vụ nông nghiệp. Quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương đang kéo theo nhiều vấn đề, cả về môi trường và xã hội, đặt ra cho lưu vực sông Hương nhiều thách thức, mà thách thức lớn nhất là sự phát triển của lưu vực chưa bền vững.

Muốn giải quyết được những vấn đề mà lưu vực sông Hương đang phải đối mặt cần phải ứng dụng thực hành tiếp cận quản lý tổng hợp lưu vực sông, mà cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện quản lý tổng hợp là các quan điểm, mục tiêu sử dụng tài nguyên nước và môi trường của địa phương. Bài này đặt mục tiêu phân tích các quan điểm, mục tiêu sử dụng nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông của quốc tế, quốc gia, các điều kiện tự nhiên và xã hội, quy hoạch phát triển trong 10 năm, 20 năm tới của địa phương để đưa ra các quan điểm, mục tiêu sử dụng tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Hương.

ABSTRACT

VIEWPOINTS AND OBJECTIVES REGARDING WATER RESOURCES AND ENVIRONMENT OF HUONG RIVER BASIN

Most of the published scientific works concerning the water natural resources and environment of the Hương river basin implicitly admit that there is an only objective for the use of water resources here: Irrigation for agriculture... The socio-economical development of the area brings forth various environmental and social problems that are really challenges to the conditions of the Hương river basin. The biggest problem is the fact that there has not been an instable development process for this place.

So as to find solutions to the issues the Hương river basin are facing, one should be able to achieve a practical comprehensive control of the whole place and the fundamental basis for this comprehensive control should be the viewpoints and objectives concerning the locals' use of the source of water as well as the environment. This article aims at an analysis on international and national viewpoints and objectives regarding the use of the waters and preservation of the environment of river basins as well as on the natural and social conditions of the area and the local authority's development planning for the next 10, 20 years. The analysis will help suggest proper viewpoints and objectives for the use of natural resources and environment of the Hương river basin.